

Hà Nội, ngày ~~17~~ tháng 5 năm 2013

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2013

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

I. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

Trong năm 2012, diễn biến của khủng hoảng kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của PVC, cụ thể:

- Tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp đã làm ảnh hưởng đến giá cả nguyên vật liệu đầu vào, dẫn đến tăng giá thành các công trình xây lắp của PVC.
- Thị trường bất động sản đóng băng khiến cho các đơn vị thành viên của PVC hoạt động trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản hầu như không có doanh thu.
- Thị trường chứng khoán sụt giảm nặng nề, việc niêm yết và huy động vốn của các đơn vị thành viên gặp nhiều khó khăn, thiếu vốn ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD.
- Việc triển khai một số dự án theo Kế hoạch SXKD năm 2012 đã được Tập đoàn phê duyệt như: Dự án Quảng Trạch 1, Nam Côn Sơn 2, Long Phú 1, Nghi Sơn... đều bị chậm so với tiến độ đề ra ban đầu.

Trước những khó khăn khách quan cũng như những nguyên nhân chủ quan từ phía Tổng công ty và từ phía các đơn vị thành viên, lãnh đạo và tập thể PVC đã nỗ lực hết sức để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012, tuy nhiên đã không hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch được Tập đoàn phê duyệt. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 của PVC đạt được như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng				
TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ hoàn thành
1	Giá trị SXKD	15.500,0	5.200,00	33,5%
	- Công ty mẹ	8.000,0	2.164,65	27,1%
2	Doanh thu	12.500,0	4.610,17	36,9%
	- Công ty mẹ	6.500,0	1.525,90	23,5%
3	Vốn điều lệ	4.000,0	4.000,0	100,0%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.258,0	(1.823,86)	
	- Công ty mẹ	698,0	(1.368,60)	
5	Lợi nhuận sau thuế	1.015,0	(1.847,34)	
	- Công ty mẹ	548,0	(1.368,94)	
6	Nộp Ngân sách Nhà nước	636,0	407,53	64,1%
	- Công ty mẹ	242,0	31,05	12,8%
7	Thu nhập bình quân/ người/ tháng (triệu đồng)	9,5	5,98	62,9%
8	Giá trị đầu tư	53,3	2,48	4,7%

II. Đánh giá các lĩnh vực hoạt động

1. Công tác thi công xây lắp

Trong năm 2012, PVC đã hoàn thành và bàn giao các công trình khối thượng tầng giàn đầu Giếng H4 Tê Giác Trắng, Nhà máy hóa phẩm Dầu khí Cái Mép, dự án Gầu Trắng, Nhà làm việc Xí nghiệp khoan và sửa giếng, nâng cấp trùng tu tôn tạo Khu tưởng niệm Bác Hồ (Cà Mau), Trạm y tế xã Quảng Thái (Thanh Hóa). Đồng thời, khởi công một số công trình như: Giàn Mèo Trắng, Chân đế E1A mỏ Rạng Đông, công trình đường tránh ngập lòng hồ Thủy điện Đắkrinh (Kon Tum), Cải hoán tàu cầu Trường Sa thành tàu rải ống sử dụng hệ thống DP2, dự án Thăng Long – Đông Đô tại cảng Vietsopetro, Trung tâm giáo dục học tập cộng đồng xã Phú An (Bình Dương), Chung cư cho người có thu nhập thấp tại huyện Côn Đảo.

Công tác xây lắp của Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong năm 2012 chủ yếu tập trung vào các công trình chuyển tiếp từ năm 2011 như Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, Kho lạnh LPG Thị Vải và một số công trình nhỏ khác. Một số dự án trọng điểm khác bị dừng, giãn tiến độ hoặc vướng mắc trong thủ tục nên chưa triển khai được như: NM Nhiệt điện Long Phú, NM Nhiệt điện Quảng Trạch, Khu liên hiệp lọc hóa dầu Nghi Sơn...

Do không có nguồn việc mới nên sản lượng, doanh thu của Tổng công ty giảm nghiêm trọng, trong khi đó khối lượng dở dang và công nợ rất lớn. Tính đến 31/12/2012, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang toàn Tổng công ty là 3.210 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ chi phí dở dang là 356,6 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở các công trình NM Nhiệt điện Vũng Áng, NM Nhiên liệu sinh học Ethanol Phú Thọ, Kho LPG lạnh Thị Vải.

2. Công tác Đầu tư

Trong năm 2012, Công ty mẹ – Tổng công ty trực tiếp triển khai 3 dự án chính: Dự án Khu công nghiệp Soài Rạp – Tiền Giang, Dự án Trung tâm kỹ thuật đa ngành và Dự án Tháp Dầu khí, tuy nhiên cả 3 dự án đều đang trong giai đoạn chuẩn bị các thủ tục đầu tư và kêu gọi đối tác hợp tác đầu tư.

Tại các đơn vị thành viên, do khó khăn trong công tác thu xếp vốn nên các đơn vị cũng đã dừng, giãn tiến độ các dự án chưa triển khai hoặc chưa thu xếp được vốn, một số đơn vị tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án sắp hoàn thành để bàn giao cho khách hàng và thu hồi vốn. Tuy nhiên, do thị trường bất động sản đóng băng cũng như chính sách thắt chặt tín dụng của Nhà nước nên một số đơn vị kinh doanh bất động sản của PVC hiện nay rơi vào tình trạng hết sức khó khăn, nhiều dự án đã triển khai và giải ngân vốn nhưng không bán được hàng theo kế hoạch tiến độ như: Dự án trụ sở PVFC tại Hải Phòng, Dự án Khu đô thị sinh thái Lương Sơn (PVC-Đông Đô), Dự án Petrolandmark (PVC-Land), Dự án Sân golf Nha Trang, Sàn thương mại Trung tâm TCDK Phú Mỹ Hưng (PVC-Petroland)...

Các đơn vị xây lắp khác có đầu tư bất động sản cũng khó khăn tương tự, công tác thu xếp vốn với các Ngân hàng và công tác kiểm soát chi phí trong quá trình thi công chưa tốt, dự án thi công chậm tiến độ và phát sinh chi phí dẫn đến thu hồi vốn chậm nên không có vốn lưu động để triển khai.

Một số dự án mà PVC nhận chuyển nhượng từ Tập đoàn và các Tổng công ty khác trong ngành như các dự án của Công ty CP Đầu tư Phú Đạt, Công ty CP Xi măng Dầu khí 12/9, Công ty CP Xi măng Hạ Long, Công ty CP Đầu tư Hải Đăng, Khách sạn Lam Kinh,

Khách sạn Dầu khí Thái Bình đều đang gặp rất nhiều khó khăn do thiếu vốn, dự án đình trệ, tiền bán hàng thu hồi chậm, thậm chí kinh doanh thường xuyên lỗ vượt kế hoạch (Công ty Xi măng Hạ Long) làm ảnh hưởng lớn đến dòng tiền và tình hình sản xuất kinh doanh của PVC và các đơn vị thành viên cũng như quá trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của PVC.

3. Công tác hợp đồng kinh tế, tài chính, kế toán và kiểm toán

3.1. Công tác hợp đồng kinh tế

Tình hình tiếp thị đấu thầu các công trình trong năm 2012 của PVC và các đơn vị gặp nhiều khó khăn. Tổng giá trị hợp đồng ký được trong năm 2012 toàn Tổng công ty là 3.153,5 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ ký được 413,7 tỷ đồng, PVC-IC ký được 1.907,9 tỷ đồng, PVC-MS ký được 356,9 tỷ đồng, PVC- MT ký được 114,5 tỷ đồng, PVC-PT ký được 133,9 tỷ đồng... Ngoài ra, việc đấu thầu của PVC cũng rất khó khăn do ảnh hưởng của nền kinh tế, các dự án bị dừng giãn rất nhiều, các doanh nghiệp xây lắp khác trên toàn quốc đều mong muốn tìm kiếm việc làm để duy trì hoạt động của doanh nghiệp, do đó nhiều doanh nghiệp khi đấu thầu đã bỏ thầu rất thấp, thậm chí lỗ để có công việc.

Quá trình đàm phán, ký kết một số hợp đồng kinh tế gặp vướng mắc về giá, thủ tục nghiệm thu, thanh toán, khối lượng, giá trị phát sinh lớn... đều đang được PVC tập trung giải quyết với các Chủ đầu tư. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, một số hợp đồng thiếu sự giám sát chặt chẽ dẫn đến tình trạng nhà thầu phụ không đủ năng lực triển khai hoặc mất cân đối nguồn tiền thi công gây chậm trễ tiến độ, ảnh hưởng đến uy tín của đơn vị.

3.2. Công tác tài chính, kế toán, kiểm toán

- Năm 2012, PVC đã thực hiện thành công phương án tăng vốn điều lệ lên 4.000 tỷ đồng. Về hoạt động đầu tư tài chính, tính đến thời điểm 31/12/2012, tổng số vốn góp của PVC vào các doanh nghiệp khác là 3.370,63 tỷ đồng (trong đó: góp vào các công ty cổ phần chi phối là 2.490,97 tỷ đồng, các công ty liên kết là 332,69 tỷ đồng, góp vào các đơn vị khác 546,98 tỷ đồng). Hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính của Tổng công ty trong giai đoạn hiện nay chưa cao do hiệu quả SXKD của các đơn vị đạt thấp.
- Tổng công ty đã tập trung triển khai, đơn đốc công tác thu hồi vốn và công nợ. Cụ thể, trực tiếp Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc Tổng công ty đã kiểm điểm từng đơn vị, từng công trình trọng điểm hoặc công trình có vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán như: Phần san lấp Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, Nhà máy điện Nhơn Trạch II, Nhà máy xơ sợi tổng hợp PVTex, Nhà máy ống thép dầu khí PVPipe... Tuy nhiên, công tác thu hồi công nợ chưa đạt kết quả tốt.
- Công tác thu xếp vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh: Trong năm 2012, PVC đã thực hiện công tác thu xếp vốn phục vụ Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 và vốn lưu động phục vụ thi công các công trình trọng điểm. Tuy nhiên, do gặp rất nhiều khó khăn trong việc giải quyết phát sinh và nghiệm thu khối lượng dở dang và yếu trong công tác quản lý tài chính nên nguồn tiền để phục vụ thi công xây lắp cũng thiếu hụt làm cho mất cân đối dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD.
- Việc thu xếp vốn đầu tư các dự án của Tổng công ty và đơn vị phụ thuộc vào nguồn vay ngắn và trung hạn của Tập đoàn và các tổ chức tín dụng quá lớn, trong khi các dự án đều là dự án đầu tư dài hạn. Đặc biệt là các khoản đầu tư do nhận chuyển nhượng từ các đơn vị của Tập đoàn và sử dụng nguồn vốn vay ủy thác của Tập đoàn

như: các dự án của Công ty CP Hải Đăng – Nha Trang, Công ty CP Phú Đạt, Công ty CP Đầu tư Dầu khí Nha Trang, dự án Khách sạn Thái Bình, dự án Khách sạn Lam Kinh, dự án Bạc Liêu Tower. Các dự án này đều là dự án đầu tư dài hạn, thời gian thực hiện dự án từ khi khởi công đến khi đưa vào khai thác khoảng 5 năm và khả năng khai thác kinh doanh trong những năm đầu khó có thể đạt công suất 100% như dự kiến. Nguồn trả nợ chính là lợi nhuận được chia của các Công ty cổ phần, các dự án theo tỷ lệ hoặc phải thoái vốn, tuy nhiên với bối cảnh thị trường bất động sản hiện nay thì PVC không có khả năng thu xếp nguồn trả nợ. Vì vậy, PVC và các công ty con của PVC hiện phải chịu ảnh hưởng nặng nề về chi phí lãi vay, mất cân đối tài chính và hiệu quả đầu tư các dự án này.

- Công tác kế toán và thuế luôn được thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Định kỳ hoàn thành báo cáo tài chính Công ty mẹ, hợp nhất và thực hiện công bố thông tin đúng thời gian quy định. Kê khai thuế GTGT, TNCN hàng tháng, thuế TNDN hàng quý...
- Năm 2012, PVC đã được Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên chi phối. Hiện tại PVC đang tiến hành triển khai thực hiện theo các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về các công tác quản lý tài chính, kế toán.

4. Công tác tổ chức, sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp

4.1. Công tác tổ chức, tái cấu trúc doanh nghiệp và kiện toàn bộ máy

- Trong năm 2012, PVC tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức Công ty mẹ – Công ty con và bộ máy điều hành Công ty mẹ, tổ chức lại các Ban chuyên môn/Trung tâm, các Ban điều hành theo nhu cầu quản lý điều hành SXKD. Hiện nay, khối cơ quan Tổng công ty có 06 Ban chức năng/Văn phòng, 01 Trung tâm và 06 Ban điều hành/Ban quản lý dự án. Tổng công ty đang tiếp tục chỉ đạo thực hiện phương án định biên, rà soát lại đội ngũ cán bộ, nhân viên khối cơ quan và các Ban điều hành.
- Năm 2012, PVC tiếp tục hoàn thiện phương án "Tái cấu trúc doanh nghiệp giai đoạn 2012-2015" theo định hướng, chỉ đạo của Tập đoàn. Dự kiến từ nay đến 2015, PVC sẽ thoái vốn ở các công ty con, công ty liên kết, đầu tư tài chính không thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty mẹ, hoặc các công ty hoạt động không hiệu quả theo lộ trình phù hợp.
- Triển khai quyết liệt thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh.

4.2. Công tác nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Tính đến thời điểm 31/12/2012, tổng số CBCNV toàn Tổng công ty là 6.028 người trong đó có 05 Tiến sỹ, 117 Thạc sỹ, 2.451 Kỹ sư/cử nhân, 617 Cao đẳng/Trung cấp, 2.612 Công nhân kỹ thuật, 226 Lao động phổ thông.
- Việc trả lương cho CBCNV của cơ quan Tổng công ty và các Ban điều hành dự án/Ban quản lý dự án được thực hiện trên nguyên tắc phân phối theo lợi nhuận, năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước. Đối với các đơn vị thành viên, thực hiện theo đúng quy chế trả lương, trả thưởng của đơn vị trên cơ sở đã đăng ký/được chấp thuận của Tổng công ty. Thu nhập bình quân của năm 2012 của lao động định biên toàn Tổng công ty là 5,98 triệu đồng/người/tháng. Tổng công ty tham gia đóng bảo BHXH, BHYT, BHTN

cho 5.875 lao động, cố gắng giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho người lao động.

- Trong năm 2012, toàn Tổng công ty đã có 6.070 lượt cán bộ, công nhân viên và người lao động được cử đi đào tạo (đạt 67,5% kế hoạch năm), kinh phí thực hiện là 12,36 tỷ đồng (đạt 51,5% kế hoạch).

III. Đánh giá các lĩnh vực hoạt động

- Công tác quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là quản lý tài chính kế toán, cân đối dòng tiền và dự báo rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh của PVC và các đơn vị còn yếu dẫn đến tình trạng khó khăn như tình hình hiện nay.
- Tiến độ thi công các công trình trọng điểm chậm so với kế hoạch đề ra như dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1, Kho LPG lạnh Thị Vải, thậm chí có dự án đã phải tạm dừng triển khai do vướng mắc trong giải quyết phát sinh như dự án Ethanol Phú Thọ...
- Năng lực kiểm soát thiết kế, năng lực triển khai công tác mua sắm thiết bị của Tổng công ty tại các công trình, dự án lớn, đặc biệt là các dự án được thực hiện theo hình thức tổng thầu vẫn còn yếu dẫn đến phát sinh lớn tại các công trình.
- Công tác hợp đồng kinh tế chưa đạt yêu cầu về đảm bảo hiệu quả kinh tế và tránh đến mức tối đa các rủi ro trong thực hiện hợp đồng cho Tổng công ty. Trong quan hệ hợp đồng với các nhà thầu phụ và các đối tác chưa thực sự chặt chẽ, các khoản phải thu và ứng trước cho các nhà thầu phụ rất lớn, trong khi đó công tác nghiệm thu, thanh quyết toán tại các công trình còn yếu dẫn đến khối lượng dở dang và công nợ phải thu của Tổng công ty và các đơn vị lớn, gây mất cân đối dòng tiền.

102
CÔNG
TY CỔ
LẬP D
ỆT
EM

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

Căn cứ tình hình SXKD thực tế, các công việc chuyển tiếp cũng như nguồn công việc dự kiến sẽ ký hợp đồng trong năm 2013, Tổng công ty PVC xây dựng mục tiêu kế hoạch năm 2013 kính trình Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

I. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2013

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu		ĐVT	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013
1	Tổng giá trị SXKD		Tỷ đồng	5.200,00	5.400,00
	<i>Riêng Công ty Mẹ</i>		Tỷ đồng	2.164,65	4.000,00
2	Tổng doanh thu		Tỷ đồng	4.610,17	4.500,00
	<i>Riêng Công ty Mẹ</i>		Tỷ đồng	1.525,90	3.600,00
3	Lợi nhuận trước thuế		Tỷ đồng	(1.823,86)	-
	<i>Riêng Công ty Mẹ</i>		Tỷ đồng	(1.368,60)	-
4	Lợi nhuận sau thuế		Tỷ đồng	(1.847,34)	-
	<i>Riêng Công ty Mẹ</i>		Tỷ đồng	(1.368,94)	-
5	Nộp ngân sách nhà nước		Tỷ đồng	407,53	162,40
6	Giá trị thực hiện đầu tư		Tỷ đồng	2,48	-
7	Thu nhập bình quân (người/tháng)		Triệu đồng	5,98	6,15
8	Thực hiện đào tạo		Lượt người	6.070,00	6.280,00
	<i>Riêng Công ty Mẹ</i>		<i>Lượt người</i>	575,00	355,00
9	Chi phí đào tạo		Tỷ đồng	12,37	11,90
	<i>Riêng Công ty Mẹ</i>		<i>Tỷ đồng</i>	0,54	1,00

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

- 2.1 Chuẩn bị tốt các điều kiện về nhân lực, nguồn vốn, cơ sở vật chất, thiết bị thi công... triển khai các công trình/dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu như: dự án nhiệt điện Vũng Áng 1, dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, dự án Trung tâm nhiệt điện Long Phú 1, dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1, dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn...
- 2.2 Hoàn thành và bàn giao các dự án LPG Lạnh Thị Vải, dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1...
- 2.3 Triển khai công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, tái cấu trúc tổng thể Tổng công ty theo định hướng của Tập đoàn, tập trung vào lĩnh vực ngành nghề hoạt động chính.

Thực hiện tái cấu trúc, tổ chức lại Công ty mẹ (một phần hoặc toàn bộ) trực tiếp SXKD của Tổng công ty.

- 2.4 Tập trung củng cố công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán trong toàn Tổng công ty. Tập trung công tác lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn. Quan tâm chú trọng công tác thu xếp, cân đối vốn đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD.
- 2.5 Tăng cường việc thực hiện và giám sát công tác quản lý kinh tế, hạch toán kinh doanh, quản lý hợp đồng, quản lý chi phí đảm bảo tối đa lợi nhuận thu được từ các hoạt động sản xuất kinh doanh. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật.
- 2.6 Rà soát, sắp xếp và tổ chức lại bộ máy nhân sự toàn Tổng công ty. Tuyển dụng, thu hút cán bộ có năng lực, kinh nghiệm chuyên môn phù hợp. Quyết liệt thực hiện công tác định biên, bố trí và phân công công việc phù hợp với năng lực, trình độ quản lý và chuyên môn.
- 2.7 Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm nguồn việc làm ổn định cho Tổng công ty và các đơn vị.
- 2.8 Kiểm soát chặt chẽ và tăng cường tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục quán triệt triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn đơn vị, tiết giảm chi phí quản lý, tập trung giảm giá thành sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- 2.9 Tăng cường công tác kiểm soát, giám sát hoạt động SXKD tại các công ty con, công ty liên kết; nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đại diện phần vốn của Tổng công ty trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư tại các đơn vị.
- 2.10 Duy trì tốt việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, an toàn sức khỏe và môi trường. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến, phát huy sáng kiến trong sản xuất và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất.

II. Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013

1. Công tác tổ chức và quản lý

- Tập trung triển khai thực hiện công tác tái cấu trúc tổng thể Tổng công ty theo đề án tái cấu trúc được Tập đoàn phê duyệt. Cụ thể:
 - + Quyết liệt thực hiện công tác kiện toàn, cơ cấu lại bộ máy tổ chức và nhân sự tại Công ty mẹ cũng như các đơn vị thành viên đảm bảo gọn nhẹ, có năng lực và trình độ, đảm bảo đáp ứng yêu cầu trong công tác điều hành và triển khai các hoạt động SXKD của Tổng công ty.
 - + Tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để thực hiện thoái vốn đối với các đơn vị không hoạt động trong lĩnh vực SXKD chính của Tổng công ty; trong đó đặc biệt quan tâm thực hiện tái cấu trúc đối với các đơn vị hoạt động kém hiệu quả. Việc thoái vốn sẽ được tiến hành theo hai phương thức sau:
 - ✓ Đối với các công ty liên kết và Công ty đầu tư tài chính của PVC có ngành nghề kinh doanh tương tự, phù hợp với ngành nghề chính của các đơn vị thành viên khác trong Tập đoàn: Chuyển nhượng cho các đơn vị thành viên trong Tập đoàn có ngành nghề kinh doanh phù hợp.
 - ✓ Đối với các Công ty liên kết, Công ty đầu tư tài chính khác của PVC: Thực hiện bán thỏa thuận hoặc bán trên sàn giao dịch chứng khoán theo mức giá thị trường.

- + Hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ; Thường xuyên thực hiện công tác quy hoạch, đánh giá và phân loại cán bộ, công tác luân chuyển và điều động, bổ nhiệm cán bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành.
 - Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý và giám sát quá trình điều hành và thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị.
- 2. Công tác kinh tế đầu tư**
- Bám sát kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư của Tập đoàn và các đơn vị trực thuộc Tập đoàn để đẩy mạnh thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu đảm nhận thi công toàn bộ các công trình dầu khí phần trên bờ.
 - Kiểm điểm lại tình hình thực hiện toàn bộ các công trình, dự án đã và đang triển khai. Đánh giá thực chất hiệu quả kinh tế của từng công trình, dự án và rút ra bài học kinh nghiệm cho các công trình, dự án tiếp theo.
 - Tích cực làm việc với các chủ đầu tư và các cơ quan hữu quan để có giải pháp giải quyết dứt điểm đối với những phát sinh không lường trước bị ảnh hưởng do biến động giá nhân công, nguyên liệu và các biến động khác tại các dự án: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Ethanol Phú Thọ, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, Kho chứa LPG lạnh Thị Vải...
 - Xây dựng hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật và đơn giá nội bộ tại các công trình.
- 3. Công tác tài chính kế toán**
- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán và sử dụng vốn trong toàn Tổng công ty. Tăng cường công tác kiểm soát dòng tiền, đảm bảo sử dụng đúng mục đích.
 - Thực hiện và yêu cầu người đại diện phần vốn tại các đơn vị thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại các Biên bản kiểm toán.
 - Tập trung cân đối, thu xếp nguồn vốn đảm bảo đủ vốn phục vụ hoạt động SXKD, đặc biệt đáp ứng nhu cầu vốn triển khai thi công tại các công trình trọng điểm trong năm 2013 như: dự án NM nhiệt điện Vũng Áng 1, dự án NM nhiệt điện Thái Bình 2, dự án NM nhiệt điện Long Phú 1, dự án khu liên hiệp Lọc hóa dầu Nghi Sơn...
 - Thực hiện thoái vốn của PVC tại các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản, các đơn vị không thuộc lĩnh vực hoạt động SXKD chính của Tổng công ty, các đơn vị hoạt động không hiệu quả để tập trung vốn cho các lĩnh vực hoạt động SXKD chính, đồng thời đảm bảo an toàn và phát triển nguồn vốn. Phương án thoái toàn bộ vốn sẽ được thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - + Phù hợp các quy định pháp luật hiện hành.
 - + Phù hợp với Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước.
 - + Phù hợp nguyên tắc và điều kiện thị trường.
 - + Bảo toàn cao nhất vốn nhà nước.
 - Thường xuyên rà soát lại các khoản công nợ phải thu và giá trị sản lượng dở dang tại các dự án/đơn vị. Quyết liệt trong công tác nghiệm thu, thanh toán và thu hồi công nợ đặc biệt là công nợ nội bộ trong Tổng công ty và với các đơn vị trong Tập đoàn, giảm thiểu giá trị công nợ phải thu và khối lượng dở dang.
 - Kiện toàn lại bộ máy làm công tác tài chính kế toán từ Tổng công ty đến các Ban điều hành và các đơn vị thành viên.

4. Công tác chỉ đạo, điều hành thi công tại các công trình

- Nâng cao năng lực về mọi mặt cho các đơn vị thành viên. Nâng cao tính chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm của các đơn vị trong công tác thi công xây dựng. Tăng cường công tác kiểm soát, giám sát và chỉ đạo các đơn vị trong quá trình triển khai dự án. Nghiêm cấm việc các đơn vị thuê và sử dụng thầu phụ cấp 2, cấp 3.
- Với vai trò là Tổng thầu EPC, PVC tăng cường việc quản lý, giám sát, tối ưu hóa thiết kế, thực hiện thiết kế bản vẽ thi công, lập biện pháp thi công phù hợp đảm bảo hiệu quả kinh tế trong triển khai thực hiện.
- Tăng cường công tác quản lý, điều hành, giám sát thi công trên các công trường, thường xuyên kiểm điểm tình hình thực hiện dự án, tiến độ thi công để kịp thời có biện pháp giải quyết các vướng mắc nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng dự án. Thường xuyên đôn đốc và giám sát việc thực hiện trang bị bảo hộ lao động, công tác an toàn, vệ sinh lao động trên công trường.
- Tiếp tục áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong toàn Tổng công ty, chuẩn hoá các quy trình, quy định về quản lý, tổ chức thi công, tổ chức công trường, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân,...

5. Công tác đầu tư

- Dự án Khu công nghiệp Soài Rạp - Tiền Giang: Tiếp tục công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư, đồng thời đề nghị Tập đoàn hỗ trợ chuyển nhượng dự án cho các đơn vị trong ngành có tiềm lực về tài chính để tiếp tục triển khai thực hiện dự án.
- Tăng cường giám sát việc thực hiện đầu tư XDCB và MSTB tại các đơn vị thành viên đảm bảo đúng quy định pháp luật của Nhà nước và Quy chế Đầu tư của Tổng Công ty cũng như của Tập đoàn và nâng cao hiệu quả công tác đầu tư.

6. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Quan tâm xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có năng lực, am hiểu công nghệ, có kinh nghiệm nhằm xây dựng đội ngũ CBCNV đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, đặc biệt là đội ngũ làm công tác quản lý, điều hành dự án, công tác thiết kế.
- Thường xuyên thực hiện tuyển dụng, đào tạo và đào tạo trong công việc để xây dựng đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, có trình độ cao.

7. Công tác chế độ chính sách và an sinh xã hội:

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động; Đảm bảo tốt chính sách tiền lương, thu nhập bình quân năm 2013 là 6,15 triệu đồng/người/tháng.
- Không ngừng cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV đặc biệt đối với những cán bộ công nhân làm việc trên các công trường.
- Kết hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất; nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tư duy và tác phong làm việc... của người lao động nhằm mang lại năng suất lao động cao hơn và mang lại hiệu quả kinh tế cho Tổng công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2013. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT/Ban TGD;
- Lưu VT, KH.



Trần Minh Ngọc